TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tài Định
2. Bà Đoàn Thị Hoa Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Vương-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hà Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973, địa chỉ: Số 363/143 đường T, tổ 8, phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1971, địa chỉ: Số 363/143 đường T, tổ 8, phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-7-2017, Bản tự khai ngày 18-7-2016, Bản trình bày ngày 14-8-2017 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 4-10-2010 tại Ủy ban nhân dân(UBND) phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng có 05 người con, đến tháng 8/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do ông L ngoại tình, bà nộp đơn xin ly hôn lần thứ nhất vào tháng 4/2017 nhưng xét thấy để cho ông L suy nghĩ lại không còn tính ngoại tình để vợ chồng đoàn tụ nên bà đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, nhưng ông L vẫn không thay đổi tiếp tục ngoại tình và không có trách nhiệm với gia đình nên bà lại gửi đơn xin ly hôn ông L. Nay giữa

bà và ông L không còn tình cảm, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên là Võ Thị Mỹ N, sinh ngày 28-8-1993, Võ Thị Thúy V, sinh ngày 03-10-1995, Võ Thị Nhã Y, sinh ngày 07-3-2001, Võ Thanh T, sinh ngày 01-11-2008, Võ Thanh Q, sinh ngày 30-7-2005 hiện đang ở với bà và ông L. Khi ly hôn bà yêu cầu, đối với 02 cháu N và V đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn 03 cháu Y, T, Q giao cho bà nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu Y, T, Q mỗi tháng 655.000 đồng, 03 cháu một tháng là 1.965.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi 03 cháu Y, T, Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi 100.000.000 đồng nhưng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho rằng vợ chồng bà D, ông L thực hiện hợp đồng đúng quy định, không có nợ quá hạn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này thì bà cũng thống nhất với ý kiến của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Bị đơn ông Võ Văn L không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Võ Văn L. Về con chung: 02 cháu Võ Thị Mỹ N, sinh ngày 28-8-1993, Võ Thị Thúy V, sinh ngày 03-10-1995 đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết. Giao 03 cháu Võ Thị Nhã Y, Võ Thanh T, Võ Thanh Q cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu Y, T, Q mỗi tháng 655.000 đồng, 03 cháu một tháng là 1.965.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi 03 cháu Y, T, Q đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Ông Võ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Võ Văn L tự nguyện kết hôn vào ngày 04-10-2010 tại UBND phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến 8/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng, dẫn đến vợ chồng

hay cãi vã, ông L thiếu trách nhiệm với gia đình (Bút lục số 40). Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D. Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Võ Văn L.

[3] Về con chung: Bà D và ông L có 05 con chung là Võ Thị Mỹ N, sinh ngày 28-8-1993, Võ Thị Thúy V, sinh ngày 03-10-1995, Võ Thị Nhã Y, sinh ngày 07-3-2001, Võ Thanh T, sinh ngày 01-11-2008, Võ Thanh Q, sinh ngày 30-7-2005 hiện đang ở với bà D, ông L. Khi ly hôn bà D yêu cầu, đối với 02 cháu N và V đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết, còn 03 cháu Y, T, Q, tinh thần và thể chất của 03 cháu vẫn phát triển tốt. Bà D làm nghề buôn bán, có thu nhập ổn định(Bút lục số: 28). Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 03 cháu Y, T, Q, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 cháu Y, T, Q cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông L cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu Y, T, Q mỗi tháng 655.000 đồng, một tháng 03 cháu là 1.965.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi 03 cháu Y, T, Q đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà D và ông L có vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-chi nhánh Quảng Ngãi 100.000.000 đồng nhưng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho rằng vợ chồng bà D, ông L thực hiện hợp đồng tín dụng đúng quy định, không có nợ quá hạn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng trong vụ án ly hôn, ông Võ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Võ Văn L.

2/ Về con chung: Giao 03 cháu Võ Thị Nhã Y, sinh ngày 07-3-2001, Võ Thanh T, sinh ngày 01-11-2008, Võ Thanh Q, sinh ngày 30-7-2005 (hiện đang ở

với bà D và ông L) cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu Y, T, Q mỗi tháng 655.000 đồng, 03 cháu Y, T, Q một tháng là 1.965.000 đồng(một triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi 03 cháu Y, T, Q đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4/ Về nợ chung: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà D đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004834 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Võ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng).

6/ Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *UBND phường P, tp QN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trà Thanh Tùng